

VIỆN KIỂM SÁT NHÂN
DÂN TỐI CAO
Số: 01/2019/TT-VKSTC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2019

THÔNG TƯ

Quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân

Căn cứ Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân năm 2014;

Căn cứ Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng năm 2003, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2005 và năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài;

Căn cứ Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ;

Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao ban hành Thông tư quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này quy định về công tác thi đua, khen thưởng trong ngành Kiểm sát nhân dân, bao gồm: tổ chức phát động phong trào thi đua; đối tượng, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng; hồ sơ, thủ tục đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; Hội đồng thi đua, khen thưởng và Hội đồng

sáng kiến các cấp; thẩm quyền quyết định khen thưởng; tổ chức trao tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; cụm, khối thi đua và quỹ thi đua khen thưởng.

2. Việc xét, khen thưởng đối với tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ, Công đoàn, Hội Luật gia, Hội Cựu chiến binh thực hiện theo hướng dẫn của Cơ quan trung ương của các tổ chức trên và theo thẩm quyền của Viện trưởng kiểm sát nhân dân tối cao.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Thông tư này áp dụng đối với:

1. Tập thể, cá nhân đang công tác trong hệ thống cơ quan Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp, bao gồm:

a) Đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao;

b) Viện kiểm sát nhân dân, Viện kiểm sát quân sự các cấp;

c) Viện, phòng, ban, khoa và cấp tương đương của đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp;

d) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã và đang công tác trong ngành Kiểm sát nhân dân;

đ) Các tổ chức đoàn thể thuộc hệ thống Viện kiểm sát nhân dân các cấp.

2. Tập thể, cá nhân ngoài ngành Kiểm sát nhân dân có đóng góp vào quá trình phát triển của ngành Kiểm sát nhân dân.

Điều 3. Nguyên tắc thi đua, khen thưởng

1. Nguyên tắc thi đua thực hiện theo quy định tại Khoản 1, Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Nguyên tắc khen thưởng thực hiện theo quy định tại Khoản 2, Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng, Điều 3 Nghị định 91/2017/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 2 và Điều 3 Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 4. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng

1. Căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Việc công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua và khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 6 Thông tư 08/2017/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

Điều 5. Những hành vi bị nghiêm cấm

1. Tổ chức thi đua, khen thưởng trái với chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành; lợi dụng thi đua, khen thưởng để vụ lợi.
2. Cản trở hoặc ép buộc cá nhân, tổ chức tham gia phong trào thi đua.
3. Kê khai gian dối, làm giả hồ sơ, xác nhận, đề nghị sai trong thi đua, khen thưởng.
4. Lạm dụng chức vụ, quyền hạn để đề nghị, quyết định khen thưởng trái pháp luật.
5. Lãng phí tài sản của Nhà nước, của tập thể trong thi đua, khen thưởng.
6. Lợi dụng thi đua, khen thưởng để tố cáo, vu cáo không đúng sự thật.

Chương II

TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA; TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA VÀ KHEN THƯỞNG; XÉT TẶNG KỶ NIỆM CHƯƠNG

Mục 1. TỔ CHỨC PHONG TRÀO THI ĐUA

Điều 6. Hình thức tổ chức thi đua

1. Thi đua thường xuyên là hình thức thi đua căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cá nhân, tập thể để tổ chức phát động nhằm thực hiện tốt công việc hằng ngày, hằng tháng, hằng quý, hằng năm của cơ quan, đơn vị.
2. Thi đua theo đợt (theo chuyên đề) là hình thức thi đua nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ trọng tâm hoặc một lĩnh vực cần tập trung được xác định trong khoảng thời gian nhất định để phấn đấu hoàn thành nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của cơ quan, đơn vị.

Chỉ phát động thi đua theo đợt khi đã xác định rõ thời gian, mục đích, yêu cầu, chỉ tiêu, nội dung và giải pháp.

Điều 7. Nội dung tổ chức phong trào thi đua

1. Xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng thi đua, trên cơ sở đó đề ra các chỉ tiêu và nội dung thi đua cụ thể, bảo đảm tính khoa học, phù hợp với thực tế của Ngành, của địa phương, đơn vị và có tính khả thi. Căn cứ vào các chỉ tiêu và nội dung của

phong trào thi đua để xây dựng các tiêu chí đánh giá phù hợp với thực tế và để làm căn cứ bình xét thi đua, khen thưởng trong các kỳ sơ kết, tổng kết.

Phong trào thi đua phải có chủ đề, tên gọi dễ nhớ, dễ tuyên truyền, dễ thực hiện; bám sát nhiệm vụ chính trị, nhiệm vụ trọng tâm, cấp bách của Ngành, của địa phương, đơn vị để đề ra nội dung, phương pháp thi đua cụ thể, thiết thực, phù hợp với điều kiện, khả năng tham gia của địa phương, đơn vị và cá nhân.

2. Căn cứ vào đặc điểm, tính chất công việc, phạm vi và đối tượng tham gia thi đua để có hình thức tổ chức phát động thi đua phù hợp, đa dạng hoá các hình thức phát động thi đua. Coi trọng việc tuyên truyền về nội dung và ý nghĩa của đợt thi đua, phát huy tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác của cá nhân; chống mọi biểu hiện phô trương, hình thức trong thi đua.

3. Triển khai các biện pháp tổ chức vận động thi đua, theo dõi quá trình tổ chức thi đua; chỉ đạo điểm để rút kinh nghiệm và đề ra các giải pháp để thực hiện có hiệu quả phong trào thi đua trong thời gian tiếp theo.

4. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền để biểu dương, tôn vinh các gương điển hình tiên tiến đã lập thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua.

Đối với đợt thi đua dài ngày phải tổ chức sơ kết vào giữa đợt để rút kinh nghiệm; kết thúc đợt thi đua tiến hành tổng kết, đánh giá kết quả, lựa chọn công khai để khen thưởng những tập thể, cá nhân tiêu biểu, xuất sắc trong phong trào thi đua.

Điều 8. Trách nhiệm tổ chức phong trào thi đua

1. Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao tổ chức phát động, chỉ đạo phong trào thi đua trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân.

2. Thủ trưởng đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp có trách nhiệm:

a) Nêu cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu; trực tiếp chỉ đạo, tổ chức phát động, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết phong trào thi đua tại cơ quan, đơn vị mình;

b) Chủ động phát hiện, lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xứng đáng để khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng; xây dựng, bồi dưỡng, tuyên truyền, nhân rộng điển hình tiên tiến, nhân tố mới, cách làm hay trong phong trào thi đua; tạo điều kiện để tập thể, cá nhân được tặng thưởng huân chương, danh hiệu vinh dự Nhà nước, Chiến sỹ thi đua toàn quốc được trao đổi, giao lưu, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng sáng kiến, mô hình hay, cách làm hiệu quả;

c) Đề xuất các kiến nghị, giải pháp để thực hiện tốt các quy định của pháp luật, của Ngành về thi đua, khen thưởng.

3. Các đơn vị thuộc Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân và Viện kiểm sát quân sự các cấp căn cứ phong trào thi đua do cấp trên phát động, có kế hoạch xác định rõ mục tiêu, phạm vi, đối tượng, chỉ tiêu, khẩu hiệu và biện pháp tổ chức thực hiện phong trào thi đua tại đơn vị mình.

4. Các tổ chức chính trị, tổ chức chính trị xã hội thuộc các đơn vị trong Ngành trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm:

a) Tổ chức hoặc phối hợp với cơ quan, đơn vị để phát động, triển khai các cuộc vận động, các phong trào thi đua, phổ biến kinh nghiệm, nhân rộng các điển hình tiên tiến;

b) Phối hợp, thống nhất hành động giữa các tổ chức thành viên để tuyên truyền, động viên đoàn viên, hội viên tham gia phong trào thi đua và thực hiện chính sách khen thưởng;

c) Giám sát việc thực hiện pháp luật về thi đua, khen thưởng; kịp thời phản ánh, kiến nghị, đề xuất các giải pháp để thực hiện các quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng.

Điều 9. Trách nhiệm của đơn vị làm công tác thi đua, khen thưởng

1. Vụ Thi đua - Khen thưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao có trách nhiệm tham mưu, đề xuất giúp Ban cán sự đảng, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Hội đồng Thi đua- Khen thưởng ngành Kiểm sát nhân dân trong việc:

a) Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về công tác thi đua, khen thưởng trong toàn ngành Kiểm sát nhân dân;